TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
KHOA Y - DƯỢC

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Phụ sản 1 (650871)

Số tín chỉ 4

Nhóm/Lớp: (05 -)/DA19YHDP

CBGD: Huỳnh Thị Như Anh (03045)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc 21/04/2023

Phòng thi: B.31.102

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	118319001	Hàng Quốc	Bảo	14/04/2001	Nam	5.8	5.8	5.8	225	Bảo		
2	118319002	Kim Thái	Bình	19/04/2000	Nam	6.7	6.0	6.4	164			0,00
3	118319012	Thạch Đa	Rinh	01/01/2000	Nam	6.6	3.4	5.0	323			
4	118319020	Nguyễn Minh	Trực	14/07/2001	Nam	7.2	2.6	4.9	252			
5	118319021	Lê Vũ Khoa	Trường	16/09/2001	Nam	7.0	4.6	5.8	255			
6	118319024	Bùi Quốc	Dinh	10/09/2001	Nam	7.2	7.4	7.3	164			
7	118319026	Nguyễn Khải	Hoàn	31/03/2001	Nam	6.9	4.6	5.8	323	Hoàn		
8	118319028	Lý Hoàng	Khang	09/05/1999	Nam	6.6	9.0	7.8	164			
9	118319033	Võ Thị Hồng	Phúc	18/11/2001	Nữ	6.0	7.4	6.7	225			
10	118319036	Nguyễn Thị Trà	My	02/02/2001	Nữ	7.2	5.8	6.5	161			
11	118319037	Lê Hoàng	Ân	23/05/2001	Nam	5.8	4.6	5.2	323			
12	118319041	Trần Thị Phương	Dung	27/01/2001	Nữ	7.2	7.4	7.3	252			
13	118319044	Lâm Nguyễn Tiến	Đạt	21/09/1993	Nam	7.2	7.0	7.1	225			
14	118319045	Trần Hải	Đăng	30/10/1992	Nam	6.9	6.2	6.6	252			
15	118319051	Nguyễn Phương	Lam	09/04/2001	Nữ	7.2	4.2	5.7	323			
16	118319057	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	12/03/1994	Nữ	7.5	7.0	7.3	252			
17	118319058	Nguyễn Minh	Mẫn	18/12/2001	Nam	7.2	3.4	5.3	225			
18	118319060	Lê Thị Cẩm	Nang	1986	Nữ	7.5	6.6	7.1	164			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 18.

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 18

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 18

Tổng số tờ: 18

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 19 tháng 05 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Anh Phi

Cán bộ ghi điểm: Nguyễn Tiến Thịnh

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Lê Thanh Trúc

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
KHOA Y - DƯỢC

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Phụ sản 1 (650871)

Số tín chỉ 4

Nhóm/Lớp: (05 -)/DA19YHDP

CBGD: Huỳnh Thị Như Anh (03045)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc 21/04/2023

Phòng thi: B3.1, 104

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	118319063	Hà	Ngọc	13/03/2001	Nữ	7.0	6.4	6.7	225			
2	118319065	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	19/12/1997	Nữ	7.2	7.0	7.1	164			
3	118319066	Sơn Thanh	Phấn	20/10/2001	Nam	6.4	2.6	4.5	164	Phấn		
4	118319067	Trương Văn	Phúc	10/10/1982	Nam	7.5	7.6	7.6	323			
5	118319068	Bùi Thị Huệ	Phương	07/06/2001	Nữ	7.5	6.4	7.0	252			
6	118319078	Nguyễn Thị Ngọc	Thuỷ	05/03/2001	Nữ	7.8	8.4	8.1	225			
7	118319081	Nguyễn Đặng Minh	Triết	10/06/2001	Nam	7.0	3.2	5.1	164			
8	118319083	Phạm Lâm	Tùng	21/01/1993	Nam	7.5	7.4	7.5	225			
9	118319084	Đặng Võ Ngọc	Vệ	13/10/2001	Nữ	6.7	4.8	5.8	252			
10	118319085	Doãn Thành	Vinh	09/03/2001	Nam	6.9	7.0	7.0	323			
11	118319086	Trịnh Việt	Vương	25/07/2001	Nam	6.7	2.8	4.8	164			
12	118319088	Lê Thị Ngọc	Ý	29/03/1996	Nữ	7.4	8.0	7.7	323			
13	118319089	Đỗ Hồng	Anh	10/10/2001	Nam	5.8	4.8	5.3	164			
14	118319099	Lâm Thị Thanh	Trúc	29/12/1992	Nữ	8.1	6.2	7.2	225			
15	118319100	Trịnh Nguyễn Vinh	Hoa	15/08/2001	Nữ	8.3	6.2	7.3	252			
16	118319102	Trần Bảo	Nguyên	10/07/1995	Nam	6.4	3.4	4.9	252			
17	118319103	Nguyễn Hữu	Mười	10/08/1989	Nam	7.8	8.4	8.1	225			
18	118319105	Trần Thoại	Anh	21/07/1993	Nam	7.8	7.4	7.6	323			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 18

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 18

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 18

Tổng số tờ: 18

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 19 tháng 05 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Huỳnh Hoài Hương

Cán bộ ghi điểm: Nguyễn Tiến Thịnh

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Lê Thanh Trúc

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
KHOA Y-DƯỢC

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Phụ sản 1 (650871)

Số tín chỉ 4

Nhóm/Lớp: (05 -)/DA19YHDP

CBGD: Huỳnh Thị Như Anh (03045)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc 21 / 11 / 2023

Phòng thi: B31.103

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	118319106	Trịnh Thị	Cẩm	07/07/1992	Nữ	8.1	8.2	8.2	164			
2	118319107	Danh Lê	Huy	20/12/1989	Nam	6.3	6.8	6.6	225			
3	118319109	Phạm Thị Hồng	Nhu	29/05/2001	Nữ	7.8	5.6	6.7	252			
4	118319110	Nguyễn Phước	Thọ	01/12/2001	Nam	7.4	7.4	7.4	225			
5	118319111	Mai Nguyễn Đạt	Thi	19/10/1995	Nam	7.3	7.2	7.3	164			
6	118319112	Nguyễn Thị Hồng	Đào	06/01/2001	Nữ	7.5	8.6	8.1	323			
7	118319113	Trương Thị Mộng	Thư	12/07/2001	Nữ	7.5	6.0	6.8	252			
8	118319117	Hồ Thị Ngọc	Thắm	06/12/1995	Nữ	8.0	8.6	8.3	323			
9	118319118	Nguyễn Hữu	Trọng	17/08/1993	Nam	7.5	7.6	7.6	164			
10	118319122	Nguyễn Huỳnh Trường	Sơn	19/11/1994	Nam	7.7	8.6	8.2	323			
11	118319124	Bùi Quỳnh	Như	07/07/1995	Nữ	7.7	8.0	7.9	952			0,00
12	118319125	Ngô Nguyễn Quốc	Đạt	13/09/2001	Nam	5.4	5.6	5.5	225			
13	118319126	Nguyễn Ngọc Phương	Trang	20/12/2001	Nữ	7.1	7.2	7.2	164			
14	118319127	Danh Thị Mỹ	Tiên	15/03/2001	Nữ	7.8	7.4	7.6	225			
15	118319128	Dương Đình	Thuần	20/10/2001	Nam	5.8	5.8	5.8	259			
16	118319133	Huỳnh Minh	Đến	24/04/1988	Nam	7.4	6.6	7.0	225			
17	118519002	Phạm Nguyễn Trúc	Huỳnh	26/01/2000	Nữ	8.0	6.0	7.0	164			
18	118519003	Lương Kiều	Anh	16/10/2001	Nữ	5.8	4.0	4.9	323			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 18

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 18

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 18

Tổng số tờ: 18

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 19 tháng 05 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thế Nhân

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ ghi điểm: Nguyễn Tiến Thịnh

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Lê Thanh Trúc